

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17/04/2026

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (Quý I Năm 2026)

(Theo mẫu Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính)

I. Thông tin chung về Quỹ

1. Mục tiêu:

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Với phương pháp phân bổ tài sản linh hoạt này, Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

2. Hiệu quả hoạt động:

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026, Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ đã giảm 1,01% so với Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

3. Chiến lược đầu tư:

Chiến lược đầu tư của Quỹ là “phân bổ tài sản hợp lý” và “chọn lựa Tài sản Mục tiêu”. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược phân bổ và cơ cấu tài sản một cách năng động để ứng phó với tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường nhằm bảo toàn vốn và tận dụng tăng trưởng giá trị quỹ khi có cơ hội. Cụ thể, việc phân bổ tài sản của Quỹ được thực hiện như sau:

Loại tài sản	Tỷ lệ phân bổ
Cổ phiếu	từ 0 – 100%
Trái phiếu	từ 0 – 100%
Tiền và công cụ tiền tệ	0 – 49%

4. Phân loại Quỹ:

Quỹ hoạt động dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở và thời gian hoạt động không xác định.

5. Thời điểm bắt đầu hoạt động:

Quỹ được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 09/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014.

6. Quy mô Quỹ tại ngày lập báo cáo

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026:

- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: 7.050.436,47 chứng chỉ quỹ
- Tổng giá trị chứng chỉ quỹ theo mệnh giá: 70.504.364.700 đồng
- Tổng giá trị tài sản ròng: 291.823.806.586 đồng



7. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Quỹ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ, chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại Bản cáo bạch và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

Công ty Quản lý Quỹ không có bất kỳ cam kết nào rằng lợi nhuận sẽ được phân phối. Nếu lợi nhuận được phân phối thì việc phân phối lợi nhuận của đợt đó không được hiểu là dự báo, dấu hiệu, khả năng phân phối lợi nhuận hay nội dung tương tự của Quỹ trong tương lai. Việc phân phối lợi nhuận của một đợt cụ thể không hàm ý sẽ có đợt phân chia lợi nhuận tương tự sau đó. Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi tần suất và/hoặc mức lợi nhuận phân phối ít hơn so với số lợi tức của Quỹ.

Khi việc phân phối lợi nhuận Quỹ được tuyên bố và thực hiện, tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được giảm đi tương ứng.

Lợi nhuận của Quỹ sẽ chỉ được phân phối khi Quỹ đã hoàn tất hoặc đủ khả năng tài chính để hoàn tất các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác và Quỹ đã lập các quỹ dự phòng. Sau khi phân phối lợi nhuận, Quỹ phải đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ đến hạn.

8. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ Quỹ

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. Số liệu hoạt động

1. Cơ cấu tài sản của Quỹ:

Cơ cấu tài sản của Quỹ	31/03/2026	31/03/2025	31/03/2024
Tiền và các khoản tương đương tiền	30,60%	12,42%	8,80%
Các khoản đầu tư	68,94%	86,93%	91,00%
Các khoản phải thu	0,46%	0,66%	0,19%
Cộng	100,00%	100,00%	100,00%

2. Chỉ tiêu hoạt động

Chỉ tiêu	31/03/2026	31/03/2025	31/03/2024
2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	291.823.806.586	254.695.857.039	244.238.084.433
2.2. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành (Chứng chỉ quỹ-CCQ)	7.050.436,47	6.875.656,60	6.797.924,16
2.3. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị CCQ (VND)	41.391	37.043	35.928
2.4. Giá trị tài sản ròng/CCQ cao nhất trong kỳ báo cáo (VND)	44.073	38.289	36.026
2.5. Giá trị tài sản ròng/CCQ thấp nhất trong kỳ báo cáo (VND)	40.386	36.254	31.571
2.9. Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/CCQ so với cùng kỳ năm trước (%)	11,74%	3,10%	28,94%
2.13. Chi phí hoạt động của quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân (%)	2,37%	2,24%	2,27%
2.14. Tốc độ vòng quay danh mục (%)	134,61%	58,71%	56,05%

3. Tăng trưởng qua các kỳ

Kỳ	Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ	Tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ hàng năm
- 1 năm	11,74%	11,74%
- 3 năm	48,55%	14,09%
- 5 năm	61,13%	10,01%
- Từ khi thành lập	313,91%	12,54%

4. Tăng trưởng hàng năm

Kỳ	31/03/2026 (%)	31/03/2025 (%)	31/03/2024 (%)	31/03/2023 (%)
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ	11,74%	3,10%	28,94%	-15,25%

III. Mô tả thị trường

Triển vọng kinh tế vĩ mô duy trì tích cực, khi chính sách điều hành bù đắp rủi ro bên ngoài

Triển vọng kinh tế vĩ mô của Việt Nam năm 2026 tiếp tục được đánh giá là thuận lợi, nhờ động lực mạnh mẽ từ đầu tư công và sự phục hồi bền bỉ của hoạt động sản xuất – xuất khẩu. Tiến độ giải ngân cơ sở hạ tầng được đẩy nhanh được kỳ vọng sẽ duy trì đà tăng trưởng và tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực sang các lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ. Mặc dù những bất định bên ngoài — đặc biệt là căng thẳng địa chính trị và biến động giá năng lượng — vẫn là các rủi ro đáng lưu ý, song nền tảng tài khóa vững chắc, dòng vốn tiếp tục chảy vào và lập trường chính sách hỗ trợ của Việt Nam đóng vai trò như bộ đệm quan trọng. Tổng hòa các yếu tố này củng cố niềm tin vào khả năng duy trì tăng trưởng cao và tiến triển toward các mục tiêu kinh tế tham vọng trong năm.

Tăng trưởng quý 1 mạnh mẽ phát tín hiệu tăng tốc kinh tế trên diện rộng

Kinh tế Việt Nam khởi đầu năm 2026 đầy tích cực, với tăng trưởng GDP quý I đạt 7,83% — mức cao nhất trong quý đầu năm kể từ 2010. Kết quả này chủ yếu được dẫn dắt bởi sự phục hồi mạnh mẽ của khu vực công nghiệp và xây dựng, phản ánh sự cải thiện rõ nét trong động lực sản xuất và việc triển khai nhanh hơn các dự án đầu tư công.

Sản xuất và thương mại tiếp tục là động cơ tăng trưởng chủ đạo

Hoạt động công nghiệp tăng tốc đáng kể trong tháng 3, khi chỉ số IIP ngành chế biến – chế tạo tăng 17,7% so với tháng trước và 7,5% so với cùng kỳ, cho thấy sự mở rộng sản lượng trên diện rộng ở hầu hết các phân ngành. Diễn biến này được củng cố thêm bởi chỉ số PMI sản xuất duy trì ở mức 51,2, tiếp tục nằm trên ngưỡng mở rộng dù chi phí đầu vào gia tăng. Ở khu vực đối ngoại, kim ngạch xuất khẩu đạt 46,4 tỷ USD, tăng 20,1% YoY, nhờ nhu cầu mạnh đối với các mặt hàng điện tử và máy móc. Trong khi đó, nhập khẩu tăng nhanh hơn lên 47,1 tỷ USD (+27,8% YoY), do nhu cầu cao về đầu vào sản xuất và nhập khẩu nhiên liệu, khiến cán cân thương mại chuyển sang thâm hụt 0,7 tỷ USD. Việc gia tăng thâm hụt thương mại phản ánh sự phục hồi của hoạt động sản xuất trong nước cùng với chi phí năng lượng cao hơn, hơn là dấu hiệu suy yếu của chu kỳ xuất khẩu.

Áp lực lạm phát gia tăng do giá năng lượng, trong khi nhu cầu nội địa vẫn vững vàng

Lạm phát tăng trở lại trong tháng 3, với CPI tăng 1,23% MoM và 4,65% YoY, chủ yếu do giá xăng dầu trong nước tăng mạnh trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị leo thang tại Trung Đông. Mặc dù chi phí gia tăng, tổng mức bán lẻ vẫn tăng 12,1% YoY, được hỗ trợ bởi mặt bằng giá cao hơn và nhu cầu bền bỉ từ các lĩnh vực dịch vụ và du lịch. Diễn biến này cho thấy tiêu dùng hộ gia đình vẫn duy trì sức chống chịu tốt, đặc biệt tại các phân khúc dịch vụ hưởng lợi từ sự phục hồi của du lịch, ngay cả khi áp lực lạm phát gia tăng thông qua kênh giá năng lượng.

Dòng vốn và đầu tư công đóng vai trò neo chính sách quan trọng

Các chỉ báo về đầu tư tiếp tục phát đi tín hiệu tích cực. Vốn FDI giải ngân đạt 2,2 tỷ USD, tăng 9,4% YoY, cho thấy niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài được duy trì ổn định. Đáng chú ý hơn, giải ngân đầu tư công đạt 73,6 nghìn tỷ đồng trong tháng 3, ghi nhận mức tăng tốc mạnh so với các tháng trước. Việc đẩy nhanh chi tiêu công đang góp phần củng cố hoạt động kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng và các ngành liên quan, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng trung hạn.

IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

So với thời điểm thành lập quỹ, Giá trị tài sản ròng của quỹ và Giá trị tài sản ròng của quỹ trên một chứng chỉ quỹ tại ngày 31/03/2026 đã tăng tương ứng 448,51% và 313,91%.

Biểu đồ tăng trưởng của Quỹ trong 3 năm gần nhất:



Thay đổi Giá trị Tài sản ròng

Chỉ tiêu	31/03/2026	31/03/2025	Tỷ lệ thay đổi
A	1	2	$3=((1)-(2))/(2)$
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	291.823.806.586	254.695.857.039	14,58%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	41.391	37.043	11,74%

2. Thống kê về nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại ngày báo cáo (ENF)

Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
A	1	2	3
Dưới 5000	309	153.990,79	2,18%
Từ 5000 - 10.000	15	104.426,80	1,48%
Từ 10.000 đến 50.000	12	280.200,69	3,97%
Từ 50.000 đến 500.000	3	251.121,40	3,56%
Từ 500.000 trở lên	2	6.260.696,79	88,80%
Tổng cộng	341	7.050.436,47	100,00%

V. Thông tin về triển vọng thị trường

Thị trường Cổ phiếu Việt Nam

Thị trường cổ phiếu: cơ hội đan xen thách thức

Thị trường cổ phiếu Việt Nam ghi nhận diễn biến tiêu cực trong tháng 3, với VN-Index giảm 10,9% so với tháng trước (MoM), xuống còn 1.674,5 điểm, nâng mức giảm từ đầu năm (YTD) lên -6,2%. Đợt điều chỉnh mạnh này chủ yếu xuất phát từ một cú sốc địa chính trị, kích hoạt tâm lý risk-off trên toàn cầu, dẫn đến làn sóng bán tháo mạnh trước khi thị trường hồi phục nhẹ vào cuối tháng. Mặc dù chịu áp lực điều chỉnh, thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức tích cực, khi giá trị giao dịch bình quân của VN-Index tăng 5,4% MoM, đạt khoảng 1,2 tỷ USD, cho thấy lực hấp thụ mạnh từ nhà đầu tư trong nước. Trái lại, dòng vốn ngoại tiếp tục diễn biến kém tích cực, với giá trị bán ròng lên tới 669,5 triệu USD trong tháng 3 và 1,2 tỷ USD lũy kế từ đầu năm trên sàn HSX. Xét trên góc độ định giá, đợt bán tháo đã khiến định giá thị trường bị thu hẹp, khi VN-Index giao dịch ở mức P/E trailing 15,2 lần vào cuối tháng.

Trong thời gian tới, thị trường cổ phiếu Việt Nam được kỳ vọng mang lại cơ hội đầu tư đáng kể, song đi kèm với một số thách thức nhất định. Triển vọng này được hỗ trợ bởi nền tảng kinh tế vĩ mô tương đối vững chắc và những tiến triển tích cực trong lộ trình nâng hạng thị trường. Việc FTSE Russell công bố kế hoạch nâng Việt Nam từ thị trường cận biên (Frontier Market) lên thị trường mới nổi hạng hai (Secondary Emerging Market) vào tháng 9/2026 được kỳ vọng sẽ góp phần cải thiện tâm lý nhà đầu tư, gia tăng thanh khoản thị trường và thúc đẩy mặt bằng định giá, phản ánh triển vọng tăng trưởng tích cực của nền kinh tế Việt Nam. Những thay đổi mang tính cấu trúc dài hạn này nhiều khả năng sẽ thu hút mạnh hơn dòng vốn ngoại và mở rộng mức độ tham gia của nhà đầu tư trên thị trường. Tuy nhiên, các rủi ro vẫn hiện hữu, bao gồm những bất định toàn cầu có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng xuất khẩu, khả năng duy trì dòng vốn FDI ổn định, đồng thời tạo áp lực gia tăng lạm phát. Việc quản lý hiệu quả các yếu tố bất lợi này sẽ đóng vai trò then chốt trong việc duy trì động lực thị trường và khai thác tối đa tiềm năng của thị trường cổ phiếu Việt Nam trong những năm tới.

Hiệu suất ngành

Diễn biến các nhóm ngành trong tháng 3 cho thấy sự phân hóa rõ nét. Các ngành mang tính phòng thủ vượt trội so với mức chung của thị trường, trong khi các ngành chu kỳ và nhạy cảm với chính sách ghi nhận mức giảm sâu. Ba nhóm ngành có mức vượt trội tốt nhất so với VN-Index bao gồm: Bảo hiểm (-0,6%), Y tế (-2,4%), Công nghiệp (-3,9%). Các nhóm này giảm ít hơn đáng kể so với thị trường chung nhờ dòng thu nhập ổn định và mang tính phòng thủ cao. Ở chiều ngược lại, ba nhóm ngành kém hiệu quả nhất là: Công nghệ (-18,6%), Dầu khí (-16,4%), Tiện ích (-16,2%), Mức sụt giảm mạnh của các



nhóm này xuất phát từ sự suy yếu của cổ phiếu công nghệ toàn cầu cũng như lo ngại về áp lực lợi nhuận doanh nghiệp, bất chấp việc giá năng lượng duy trì ở mức cao.

VI. Thông tin khác

1. Thông tin về Nhân sự Điều hành Quỹ, Ban Đại diện Quỹ và Ban Điều hành Công ty quản lý Quỹ

Tại ngày 31/03/2026, danh sách Ban Đại diện Quỹ, Ban Điều hành Công ty quản lý Quỹ, và Nhân sự Điều hành Quỹ bao gồm:

Tên	Chức vụ	Bằng cấp	Năm tham gia Công ty quản lý Quỹ/Quỹ
Đinh Bá Thành	Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	Cử nhân Kiến trúc	2014
Lê Văn Bé	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	Cử nhân Kinh tế	2014
Đặng Thế Đức	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	Cử nhân Luật	2014
Nguyễn Quốc Dũng	Tổng Giám đốc	- Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp. - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh. - Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ	2025
Trần Thập Kiều Quân	Trưởng Khối Đầu tư	- Cử nhân Kinh tế - Tài chính Ngân hàng. - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA).	2006
Lương Thu Hương	Quản lý Cấp cao Bộ phận Đầu tư Cổ phiếu	- Cử nhân Tài chính Ngân hàng. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA).	2021

2. Thông tin khác

Các số liệu trình bày tại báo cáo này được dựa vào kết quả của Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán.

Trong báo cáo này, các chỉ tiêu không trình bày được hiểu là không áp dụng hoặc số dư bằng không.

Thay mặt Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments



 Ông Nguyễn Quốc Dũng
 Tổng Giám đốc